

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 02 – 2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Ông Trương Công Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Hoà H** - sinh năm 1987.

Địa chỉ: KDC 4, ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Minh T** - sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Đội 3, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H, chị T đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Hoà H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Minh T tự nguyện yêu thương nhau, chung sống có đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 29/11/2016. Đây là hôn nhân lần đầu của anh.

Sau khi kết hôn anh và chị T sống chung cùng gia đình anh tại KDC 4, ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, sau đó cha mẹ anh cho vợ chồng xây nhà ở riêng gần cạnh nhà cha mẹ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, sau đó anh phát hiện ra chị T có mối quan hệ tình cảm với người khác. Hai vợ chồng đã nói chuyện với nhau về vấn đề này ban đầu chị T không thừa nhận nhưng sau nhiều lần anh gây áp lực đưa ra bằng chứng (anh có đoạn file ghi âm cuộc nói chuyện điện thoại giữa chị T và người đàn ông kia, anh đã giao nộp cho Tòa án) nên chị T đã thừa nhận có quan hệ tình cảm với người khác. Do thương con nên anh đã tha thứ cho vợ, tuy nhiên chị T vẫn không thay đổi, vẫn có tư tưởng với người đàn ông khác nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Chị T không còn chăm lo cho gia đình, con cái, không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Vì vậy mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt từ tháng 3/2021 chị T bỏ về nhà cha mẹ để sống nên vợ chồng đã sống ly thân, sau đó được 4 tháng do gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nên chị T đã trở về lại sống cùng anh H. Tuy nhiên được một thời gian cho đến tháng 10/2021 chị T tiếp tục bỏ về nhà cha mẹ ruột tại G ở cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, mạnh ai nấy sống, anh cũng không còn tình cảm với chị T. Anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi chị T bỏ đi đến nay. Thời gian đầu lâu lâu anh vẫn đưa con về chơi với ông bà ngoại nhưng đến nay đã không còn, ông bà ngoại cũng không lên thăm cháu, chị T không chu cấp tiền hay thăm nom con từ khi bỏ đi đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không thành, đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã không còn khả năng khắc phục, khả năng hòa giải đoàn tụ không có, do hai vợ chồng không có ý thức hòa giải với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Minh T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh chị chung sống có 01 con chung là cháu Phạm Khánh H1, sinh ngày 06/12/2018. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm nghề xây dựng, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 13 triệu đồng. Anh và con hiện đang sinh sống ổn định tại nhà tại KDC 4, ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra nhà cha mẹ ruột của anh ở gần bên nên thuận tiện việc giúp anh chăm sóc và đưa đón con đi học nếu anh có việc bận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến trình bày của bị đơn chị Trần Thị Minh T:** Chị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu có liên quan về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các buổi làm việc và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận ý kiến trình bày.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, tuy nhiên ngày 17/01/2023 nguyên đơn anh H có “Đơn xin xét xử vắng mặt”, đồng thời do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hòa H được ly hôn với chị Trần Thị Minh T; Về con chung: Giao cháu Phạm Khánh H1, sinh ngày 06/12/2018 cho anh Phạm Hòa H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Trần Thị Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc anh Phạm Hòa H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Bị đơn chị Trần Thị Minh T hiện đang cư trú tại đội 3, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Thống Nhất theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Hòa H và chị Trần Thị Minh T tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 29/11/2016. Căn cứ các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của anh H và chị T là hợp pháp.

Về yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua trình bày của đương sự tại tòa án cho thấy quá trình chung sống giữa vợ chồng anh H và chị T đã để xảy ra mâu thuẫn từ khoảng cuối năm 2020. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị đã thiếu sự quan tâm, tôn trọng lẫn nhau nên cuộc sống hôn nhân thường xảy ra tranh cãi nên từ tháng 11/2021 chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Anh H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ do vợ chồng đã không còn sống chung với nhau trong thời gian dài, không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình nên yêu cầu tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình cha mẹ chị T và địa phương nơi cư trú đã xác định, chị T vẫn sinh sống cùng cha mẹ ruột tại địa phương, đi làm và về nhà hàng ngày. Cụ thể cha ruột của chị T là ông Trần Ngọc M, sinh năm 1965 trình bày chị T xảy ra mâu thuẫn với chồng khoảng hơn 01 năm sau khi vợ chồng chị T kết hôn, do không thể chung sống nên chị T đã về nhà cha mẹ ruột sống khoảng hơn 01 năm nay. Ông M đã giao hồ sơ đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị T, chị T biết việc anh H đề nghị tòa án giải quyết ly hôn nhưng do bận công việc nên chị T không đến tòa án làm việc. Do vậy, chị T không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của anh H gửi cho Tòa án, cũng không đến Tòa án để tham gia các buổi làm việc.

Qua trình bày của anh H và kết quả xác minh của người thân của anh chị cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị đã thiếu sự quan tâm, yêu thương nhau nên đã xảy ra mâu thuẫn và phải sống ly thân trong thời gian khá dài. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho thấy chị T có thái độ bỏ mặc, không

còn sự quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm của vợ chồng chị. Anh H cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do vậy, Tòa án cũng không có điều kiện để hòa giải mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị.

Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị T và anh H đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ để chung sống, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng anh H và chị T chung sống có 01 (một) con chung là cháu Phạm Khánh H1, sinh ngày 06/12/2018, hiện anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn khi ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Phạm Khánh Hưng, nhận thấy: Quá trình vợ chồng anh H và chị T xảy ra mâu thuẫn phải sống ly thân, cháu H1 do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian đầu anh H có đưa cháu về thăm ông bà ngoại và chị T, nhưng sau đó ít đưa về nhưng chị T cũng không đến thăm nom, cũng không hỗ trợ anh H trong việc nuôi dưỡng con chung. Anh H có nghề thợ xây với thu nhập ổn định (thu nhập bình quân khoảng 13 triệu/tháng). Anh H sống gần nhà cha mẹ ruột nên có sự hỗ trợ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cho con. Nhận thấy, mặc dù con chung của anh chị còn nhỏ (hơn 04 tuổi), tuy nhiên thời gian vợ chồng sống ly thân anh H là người trực tiếp nuôi con vẫn đảm bảo cho con phát triển bình thường, anh H có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung do có nơi ở, nghề nghiệp với thu nhập ổn định. Ngoài ra, chị T cũng không có ý kiến gì về yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của anh H. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ, cần tiếp tục giao cháu H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo quyền thăm nom chăm sóc con chung của chị T là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hòa H về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Hòa H được ly hôn với chị Trần Thị Minh T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cháu Phạm Khánh H1, sinh ngày 06/12/2018 cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Minh T do anh Phạm Hòa H không yêu cầu.

Chị Trần Thị Minh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Phạm Hòa H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008944 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Anh Phạm Hòa H và chị Trần Thị Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã P, H. Đ, T. Đồng Nai (số ĐKKH 114/2016 ngày 29/11/2016);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kiều Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

